

Bản án số: 06/2018/HS-ST  
Ngày: 28-03-2018.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Lan

Ông Hà Bá Khiên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:***

Ông Bùi Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2018/TLST-HS ngày 09/03/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

**Hà Văn Ngh** (tên gọi khác: Hà Văn Th), sinh ngày 25 tháng 3 năm 1993 tại huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm D, xã B, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Ch, sinh năm 1964 và bà Hà Thị H, sinh năm 1971; bị cáo có vợ là Hoàng Thị Ng, sinh năm 1993; bị cáo chưa có con; tiền án: Ngày 18/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số: 42/2016/HSST ngày 18/11/2016. Chấp hành xong hình phạt ngày 23/9/2017 (*Chưa được xóa án tích*); tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích khác đã được xóa án, chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật lần nào, có nghiện chất ma túy; bị tạm giam ngày 18/12/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:*** Anh Đặng Cao C, sinh năm 1983, nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt

***Người có quyền lợi, Nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

- Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1981; nơi cư trú: Bản S, xã Ph, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt không có lý do.

- Chị Đinh Thị L, sinh năm 1984; nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa

Bình. Có mặt.

*Người làm chứng:*

- Anh Trần Mạnh H, sinh năm 1980; nơi cư trú: Xóm B, xã T, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt không có lý do.

- Chị Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1974; nơi cư trú: Xóm B, xã T, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt không có lý do.

- Anh Nguyễn Đăng Đ, sinh năm 1975; nơi cư trú: Xóm Th, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt không có lý do.

- Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1974; nơi cư trú: Xóm X, xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt không có lý do.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 18/11/2017, Hà Văn Ngh, sinh năm 1993, trú tại D, B, M, Hòa Bình đi xe buýt từ nhà đến chơi nhà anh Đinh Khắc L, sinh năm 1975 trú tại Xóm T, xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, gia đình anh L đi ngủ không cho Ngh ngủ nhờ nên Ngh đã đi đến Trạm Y tế xã Đ, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình để tìm chỗ ngủ. Khi Ngh đi ra phía sau trạm y tế thì thấy có một phòng có cửa thoát ra phía sau bằng gỗ có khung kính không cài chốt bên trong, Ngh đã mở cửa đi vào bên trong phòng để tìm chỗ ngủ. Khi vào trong phòng thì Hà Văn Ngh phát hiện có 01 cửa không đóng nối sang phòng bên cạnh và thấy 01 chiếc xe mô tô BKS 28 F9-8563, nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn đỏ, trên ổ khóa vẫn cắm chìa khóa xe. Do lúc vào Trạm Y tế không phát hiện có người trông coi nên Hà Văn Ngh đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Hà Văn Ngh đã lén lút dắt xe qua phòng để đồ rồi đi ra ngoài theo lối sau Trạm Y tế. Khi dắt xe ra đến ngoài cổng Trạm Y tế, Ngh nổ máy và điều khiển xe đi hướng Hà Nội – Sơn La. Khi đi đến Xóm B, xã T, huyện M, tỉnh Hòa Bình, Hà Văn Ngh vào nhà chị Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1974 và anh Trần Mạnh H, sinh năm 1980 để tìm chỗ cắm cố xe mô tô vừa trộm cắp được nhưng vợ chồng anh H nói xe mô tô không có giấy tờ nên không cầm cố được. Đến ngày 25/11/2017, Hà Văn Ngh đi đến Bản Sạn, xã Ph, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Tại đây, Ngh có gặp anh Nguyễn Đăng Đ, sinh năm 1975 trú tại Xóm Th, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình, Ngh đã nói dối mình là Hà Văn Thắng, sinh ngày 23/9/1992 trú tại Nà Sun, xã Xăm Khòe, huyện M, tỉnh Hòa Bình và nhờ anh Đ đi tìm chỗ cầm cố xe mô tô BKS 28F9-8563. Anh Đ dẫn Hà Văn Ngh đến nhà Phạm Thị Th, sinh năm 1981, trú tại Bản S, xã Ph, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Ngh vẫn nói dối mình là Hà Văn Thắng, còn xe mô tô là của gia đình, quên giấy tờ xe ở nhà và viết giấy vay nợ cầm cố xe mô tô BKS 28F9-8563 để vay của chị Th số tiền là 3.000.000 đồng, thời hạn 15 ngày. Sau khi nhận được tiền từ chị Th, đến nay Hà Văn Ngh đã sử dụng hết số tiền trên vào mục đích cá nhân. Ngày 18/12/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện M, Hòa Bình đã khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Hà Văn Ngh.

Tại cáo trạng số 09/CT – VKSMC ngày 08/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố bị cáo Hà Văn Ngh về tội Trộm cắp tài sản.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử.

Về tội danh, hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Hà Văn Ngh phạm tội Trộm cắp tài sản.
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn Ngh từ 20 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 18/12/2017.

Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, thu nhập không ổn định, bản thân bị cáo không có tài sản gì có giá trị, không có khả năng thi hành. Nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, truy thu:

- Bị cáo gây thiệt hại làm hỏng xe và mất ốc quy anh Đặng Cao C sửa xe hết 300.000 đồng nhưng tại phiên tòa anh C không yêu cầu bị cáo bồi thường những thiệt hại trên nên không buộc bị cáo bồi thường.

- Bị cáo cầm cố chiếc xe trộm cắp được cho chị Phạm Thị Th lấy 3.000.000 đồng đã tiêu hết, chiếc xe đã bị thu hồi, chị Th không biết chiếc xe mình nhận cầm cố là do bị cáo trộm cắp mà có, không có hứa hẹn gì trước với bị cáo, nhưng chị Th không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên đề nghị không buộc bị cáo phải bồi thường. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị truy thu số tiền 3.000.000 đồng nêu trên, là tiền do phạm tội mà có đối với bị cáo để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

- Đã thu giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28 F9-8563, nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn đỏ, ngày 19/12/2017 Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại anh Đặng Cao C. Việc trả lại có căn cứ đúng pháp luật nên không yêu cầu giải quyết.

Về các vấn đề khác:

- Đối với Nguyễn Đăng Đ là người đưa bị cáo đi tiêu thụ xe mô tô, nhưng không chứng minh được Đ biết xe do trộm cắp mà có và không có hứa hẹn gì trước với bị cáo, nên không có căn cứ xử lý về hình sự đối với Đ.

- Đối với Phạm Thị Th là người cho bị cáo vay tiền nhận cầm cố chiếc xe mô tô với bị cáo, nhưng không biết là xe do trộm cắp mà có và không có hứa hẹn gì trước với bị cáo, nên không có căn cứ xử lý về hình sự đối với Th.

- Đề nghị tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Ý kiến của bị cáo: Tôi đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử tôi đã được phổ biến quyền và Ngh vụ của mình, không bị ép cung, mớm cung, tôi đồng ý với nội dung cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử không thắc mắc gì. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do tôi nghiện chất ma túy, không làm chủ được bản thân, cần tiền để sử dụng ma túy. Sau sự việc xảy ra tôi đã thành khẩn khai báo mọi vấn đề liên quan đến vụ án mong Tòa xem xét giảm nhẹ tội cho tôi.

Ý kiến của bị hại: Nội dung vụ việc đúng như cơ quan pháp luật đã kết luận, tôi là người đang sử dụng quản lý chiếc xe mô tô tôi hợp pháp được sự đồng ý của vợ tôi Đinh Thị L là chủ sở hữu chiếc xe do bị cáo trộm cắp. Khi được cơ quan Công an trả lại xe tôi đã giao lại cho chủ sở hữu. Đến nay tôi không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền sửa xe và không có ý kiến yêu cầu gì khác.

Ý kiến của những người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan đến vụ án:

- Ý kiến của chị Phạm Thị Th: Tại cơ qua điều tra đã khai là người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan đến việc ngày 25/11/2017 có cho bị cáo vay số tiền 3.000.000 đồng, do bị cáo nài nỉ vì nể nang nên đã cho vay không lấy lãi, bị cáo hẹn 15 ngày đến trả tiền lấy lại xe, bị cáo viết giấy mượn tiền và để lại xe làm tin, chị Th không biết chiếc xe bị cáo để lại để làm tin là xe trộm cắp, chị cũng không có hứa hẹn gì trước với bị cáo. Chị Th không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 3.000.000 đồng cho vay nêu trên.

- Ý kiến của chị Đinh Thị L: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28 F9-8563, nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn đỏ chủ sở hữu là tôi, ngày 18/11/2017 tôi có đưa xe cho chồng tôi là anh Đặng Cao C làm phương tiện đi làm tại trạm y tế xã Đ, bị kẻ gian trộm cắp. Nay xe đã được trả lại, tôi đồng ý với ý kiến của chồng tôi. Tôi không yêu cầu bồi thường, không có ý kiến gì khác.

- Ý kiến của những người làm chứng: Những người làm chứng được Tòa án triệu tập, vắng mặt tại phiên tòa hôm nay, nhưng đã có lời khai trong hồ sơ và đều có ý kiến được biết về những vấn đề liên quan đến vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo và người tham gia tố tụng khác, Không ai gửi bổ sung, thay đổi ý kiến gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật áp dụng: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo thực hiện trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực. Tuy nhiên tội trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, so sánh về tổng thể tại khoản 4 có hình phạt nhẹ hơn khoản 4 của Điều 138 tội trộm cắp tài sản Bộ luật Hình sự năm 1999, nên là tội nhẹ hơn. Ngoài ra các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, tù có thời hạn quy định tại Điều 51; 52; 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định có những điểm mới theo hướng có lợi cho người phạm tội nên cần áp dụng đồng bộ Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo trong vụ án này, theo quy định của Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi Trộm cắp tài sản của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, Nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng, vật chứng thu được; Kết luận định giá tài sản; Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can, Biên bản ghi lời khai của bị hại, người làm chứng tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa; cùng toàn bộ các tài liệu,

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ xác định: Ngày 18/11/2017 bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28 F9-8563, nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn đỏ, theo kết luận định giá trị giá 6.500.000 đồng của anh Đặng Cao C là người quản lý, sử dụng hợp pháp, chủ sở hữu là vợ anh C chị Đinh Thị L. Sau khi trộm cắp được bị cáo đem đi tiêu thụ bằng cách nhờ người đưa đi cầm cố xe vay tiền tiêu vào mục đích mua chất ma túy để sử dụng và lối sống cá nhân của bị cáo.

Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Hà Văn Ngh phạm tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng nghiện chất ma túy cần tiền chi tiêu cho mục đích sử dụng chất ma túy và lối sống của mình nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an của địa phương, nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Về hậu quả xảy ra không lớn, tài sản là xe mô tô đã thu hồi trả cho bị hại.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nên bị coi là tình tiết tăng nặng (tái phạm) quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, về hành vi phạm tội của mình. Là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Từ tính chất mức độ, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo nêu trên, xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Về truy thu: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy thu số tiền 3.000.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có. Song, xét thấy bị cáo cầm cố chiếc xe do trộm cắp mà có cho chị Phạm Thị Th để vay 3.000.000 đồng đã tiêu hết, chiếc xe đã được thu hồi, chị Th không biết chiếc xe mình nhận cầm cố để cho vay tiền là xe do bị cáo trộm cắp mà có, không có hứa hẹn gì trước với bị cáo, nhưng chị Th không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không buộc bị cáo phải bồi thường. Đây là vấn đề dân sự, giao dịch vay tiền, chứ không phải là giao dịch mua, bán tài sản do trộm cắp mà có. Như vậy hai bên có quyền thỏa thuận về việc trả nợ, chị Th không yêu cầu nên bị cáo không có Ngh vụ trả số tiền này, hơn nữa bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập, không có điều kiện thi hành. Từ các căn cứ trên, xét không truy thu số tiền này đối với bị cáo.

[8] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, tạm giam sau khi tuyên án và các vấn đề khác

mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[9] Ngoài ra tại phiên tòa bị cáo còn khai bị cáo đi mua chất ma túy và sử dụng tại nhà anh Nhà Đình Khắc L ở Xóm T, xã Đ, huyện M, Hòa Bình, nhưng không có chứng cứ, vật chứng nên không có căn cứ xử lý.

[10] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[11] Về án phí: Bị cáo Hà Văn Ngh phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, Nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

*Vì các lẽ trên*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh, hình phạt:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Hà Văn Ngh (tên gọi khác: Hà Văn Th) phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Xử phạt bị cáo Hà Văn Ngh (tên gọi khác: Hà Văn Th) 02 (hai) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 18/12/2017.

**2. Về án phí:**

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Hà Văn Ngh phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, Nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Trại tạm giam;
- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- Cơ quan THAHS;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã B;
- Bị cáo; người tham gia TT khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**  
(đã ký)

**Phạm Thanh Tùng**

